

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 8 - 2024

*“V/v ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Xuân Mậu và ông Nguyễn Đức Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà  
Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1987

*Địa chỉ:* Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*Bị đơn:* Anh Dương Quang H1, sinh năm: 1980

*Địa chỉ trước khi xuất cảnh:* Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Hiện đang cư trú và làm việc tại địa chỉ: #470 S-dong S-si - Hàn Quốc. Vắng mặt lần thứ 2

*Thân nhân của anh Dương Quang H1:* Bà Đặng Thị L, sinh năm 1953 (mẹ đẻ của anh H1); địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 10/7/2023, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Dương Quang H1 tìm hiểu và yêu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/11/2009 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2018, vợ chồng bàn bạc thống nhất cho anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, thời gian đầu anh H1 vẫn liên lạc và gửi tiền về cho gia đình, nhưng khoảng 1 năm sau thì anh ít liên lạc

về và không còn quan tâm đến gia đình nữa. Qua tìm hiểu chị H được biết hiện nay anh H1 đã có người phụ nữ khác. Vợ chồng xa nhau, thiếu tin tưởng nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài đến nay đã không còn khả năng hàn gắn. Nay chị H thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Quang H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Nhật A, sinh ngày 03/5/2014 và Dương Quang A1, sinh ngày 04/4/2011 hiện đang ở với chị H. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con, chị đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* Về phía bị đơn anh Dương Quang H1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Phòng Q1 - Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Dương Quang H1. Tại Công văn số 606/CV-QLXNC ngày 05/3/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh cung cấp thông tin anh Dương Quang H1 xuất cảnh ngày gần nhất 15/12/2018 qua Sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có văn bản gửi đến Đ tại Hàn Quốc để tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng đối với bị đơn anh Dương Quang H1. Ngày 23/5/2024, Tòa án nhận được Công điện số 2040/ĐSQ-LS ngày 20/5/2024 của Đ tại Hàn Quốc có nội dung: *Phức đáp Công văn số 32/TAND-CV ngày 16/02/2024 của Q Tòa án liên quan đến vụ án Hôn nhân gia đình giữa nguyên đơn Bùi Thị H với bị đơn Dương Quang H1, Đại sứ quán xin gửi kèm biên bản thông báo kết quả tổng đạt, niêm yết công khai và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đ.* Đồng thời, Tòa án thông báo qua kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đ1 (VOV5) thông báo cho anh H1 3 lần trong ba ngày liên tiếp vào các ngày 16, 17, 18/7/2024 về các nội dung liên quan đến việc chị H xin ly hôn anh H1.

- Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H1; giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; đương siw chịu án phí, lệ phí theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Đây là vụ án ly hôn một bên đương sự đang ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả nên đã thông báo cho anh Dương Quang H1 trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại – Đ1 (V), kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần 1 vào ngày 20/7/2024.

Tại phiên tòa, chị H có mặt, anh H1 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

**[2]. Về nội dung:**

**[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Bùi Thị H và anh Dương Quang H1 xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02/11/2009 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên sống hạnh phúc thời gian đầu. Từ khoảng năm 2020 đến nay anh H1 không còn quan tâm tới cuộc sống gia đình hay liên lạc gì với chị H, cuộc sống vợ chồng bỏ mặc. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H1 thực sự không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị H được ly hôn anh Dương Quang H1 là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

**[2.2]. Về quan hệ con chung:**

Chị H và anh H1 có hai con chung là Dương Quang A1, sinh ngày 04/4/2011 và Dương Nhật A, sinh ngày 03/5/2014. Tại phiên tòa chị Bùi Thị H có nguyện vọng được trực tiếp và chăm sóc cả hai cháu Dương Nhật A và Dương Quang A1. Xét các cháu hiện nay đang ở với chị H, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H, giao hai cháu Dương Nhật A và cháu Dương Quang A1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi

con là hoàn toàn tự nguyện và chỉ tự đảm bảo được việc nuôi con, vì vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của chị H.

Sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2017

Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 1.500.000 đồng chi phí đăng tin thông báo trên VOV5 (chị H đã nộp đủ).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 277, Điều 147; Điều 153, Điều 464, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 121, 123, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H ly hôn anh Dương Quang H1.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Dương Quang A1, sinh ngày 04/4/2011 và cháu Dương Nhật A, sinh ngày 03/5/2014 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Dương Quang H1 cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Cấm không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí và lệ phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 31AA/2021/0005577 ngày 06/10/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị H phải chịu 1.500.000 đồng lệ phí đăng tin thông báo trên kênh phát thanh, Đ1 VOV5 (chị H đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Dương Quang H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (08/8/2024).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu toà DS, HSVA, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**Nguyễn Thái Sơn**